

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154/QLCD-A-QIPEDC

V/v: hướng dẫn xây dựng kế hoạch, dự toán thực hiện Hợp phần 3 tại cơ sở giáo dục có học sinh khiếm thính thuộc Dự án (QIPEDC)

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: (Danh sách kèm theo)

Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban QLCD) đã có công văn số 1186/QLCD-A-QIPEDC ngày 21/9/2020 gửi các sở/trường sư phạm về triển khai hoạt động năm học 2020-2021 của Dự án QIPEDC; công văn số 1450/QLCD-KHTC ngày 10/11/2020 về hướng dẫn tài chính thực hiện Hợp phần 3 của Dự án. Tuy nhiên, qua giám sát, hỗ trợ kỹ thuật và tổng hợp báo cáo từ các địa phương cho thấy việc lập kế hoạch hỗ trợ và dự toán kinh phí của các cơ sở giáo dục có học sinh khiếm thính cấp tiểu học (CSGD) chưa bao quát hết nội dung hỗ trợ, cá biệt còn có CSGD chưa lập kế hoạch hỗ trợ học sinh, dự toán kinh phí để triển khai trong năm học 2020-2021. Để khắc phục tình trạng trên, sau khi thống nhất với nhà tài trợ, Ban QLCD đề nghị các sở GD&ĐT/trường sư phạm có học sinh khiếm thính chỉ đạo thực hiện, cụ thể như sau:

1. Các sở giáo dục và đào tạo (Tổ công tác) triển khai việc hướng dẫn các phòng giáo dục/CSGD thực hiện Hợp phần 3 của dự án tại CSGD theo Thỏa thuận hợp tác (nếu chưa triển khai). Chuyển khoản kinh phí cho các CSGD chuyên biệt, hoặc tiền mặt cho các CSGD hòa nhập (nếu trường không có tài khoản).

2. Chỉ đạo các CSGD, căn cứ Khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh và dự toán kinh phí thực hiện Hợp phần 3 tại CSGD để thực hiện (khung đính kèm), bổ sung những nội dung liên quan đến đặc thù của CSGD (nếu có).

3. Trong trường hợp các CSGD không triển khai hoạt động hỗ trợ học sinh và chi tiêu theo hướng dẫn, Ban QLCD sẽ thu hồi kinh phí không sử dụng hết theo quy định của nhà tài trợ khi kết thúc năm học.

Chi tiết liên hệ: Ông Nguyễn Đức Hữu – tư vấn chuyên môn, điện thoại 0913579088; Bà Vương Hồng Tâm – tư vấn chuyên môn, điện thoại 0913586620.

Trân trọng./.

Noi nhận:

- Như trên;
- TT Nguyễn Thị Minh (để b/c);
- Nhà tài trợ (WB);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TCHC, QIPEDC.



Nguyễn Hải Thanh

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN

(Kèm theo Công văn số 154/BQLCDA-QIPEDC ngày 19/12/2020 của Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch, dự toán thực hiện Hợp phần 3 tại cơ sở giáo dục có học sinh khiếm thính thuộc Dự án (QIPEDC))

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng (Tổ công tác thực hiện dự án);
2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn (Tổ công tác thực hiện dự án);
3. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La (Tổ công tác thực hiện dự án);
4. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên (Tổ công tác thực hiện dự án);
5. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Yên Bái (Tổ công tác thực hiện dự án);
6. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định (Tổ công tác thực hiện dự án);
7. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên Huế (Tổ công tác thực hiện dự án);
8. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình (Tổ công tác thực hiện dự án);
9. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên (Tổ công tác thực hiện dự án);
10. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi (Tổ công tác thực hiện dự án);
11. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận (Tổ công tác thực hiện dự án);
12. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắc Lăk (Tổ công tác thực hiện dự án);
13. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng (Tổ công tác thực hiện dự án);
14. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Tổ công tác thực hiện dự án);
15. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long (Tổ công tác thực hiện dự án);
16. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau (Tổ công tác thực hiện dự án);
17. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tiền Giang (Tổ công tác thực hiện dự án);
18. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội (Tổ công tác thực hiện dự án);
19. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh (Tổ công tác thực hiện dự án);
20. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng (Tổ công tác thực hiện dự án);
21. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương;
22. Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

(Danh sách bao gồm 20 Sở GDĐT và 02 Trường sư phạm)

SỞ/PHÒNG GDĐT.....

Trung tâm/trường.....

KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN QIPEDC

(Năm học 2020 – 2021)

1. Nội dung kế hoạch

- Đảm bảo thực hiện dự án theo kết quả đầu ra đối với Học sinh khiếm thính (HSKT) của Trung tâm/trường nhằm hỗ trợ HSKT được tiếp cận giáo dục tiểu học có hiệu quả, đạt tỉ lệ chuyên cần từ 75% trở lên và điểm bài kiểm tra cuối học kì đạt từ 5 điểm trở lên đối với môn Toán, môn Tiếng Việt.
- Triển khai các nội dung theo Thỏa thuận giữa các trường/trung tâm đã ký với Sở GDĐT, chi tiết theo 6 hoạt động trong Thỏa thuận.
- Phục vụ cho yêu cầu kiểm đếm độc lập, giải ngân và báo cáo theo yêu cầu.

2. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với nhà trường:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục HSKT trong đó có việc lồng ghép sử dụng có hiệu quả các sản phẩm của Dự án QIPEDC để hỗ trợ việc dạy và học, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo Kế hoạch từng học kì, từng năm học.
 - Tạo điều kiện tốt nhất cho các thầy cô giáo, nhân viên hỗ trợ, người lớn điếc, phụ huynh HSKT được tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực để giảng dạy và hỗ trợ giáo dục HSKT hiệu quả; đảm bảo các điều kiện để các đối tượng trên và HSKT sử dụng thuận lợi, hiệu quả Danh mục Ngôn ngữ ký hiệu (NNKH) và Video bài giảng môn Tiếng Việt, môn Toán bằng NNNK.
 - Hỗ trợ Câu lạc bộ người điếc, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về giáo dục HSKT thông qua sử dụng NNNK... để các thầy, cô giáo nâng cao chất lượng dạy và học, phụ huynh và người chăm sóc HSKT; hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục HSKT thông qua việc sử dụng NNNK.
 - Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch hỗ trợ giáo dục HSKT thông qua NNNK của đơn vị sau mỗi học kì và cuối năm học gửi về cấp trên quản lý trực tiếp.
 - Tổ chức các hoạt động lồng ghép và chuyên biệt về giáo dục phòng chống bạo lực giới trong học đường và ngoài xã hội cho HSKT và người lớn điếc, cho các cán bộ và giáo viên làm việc với HSKT.
 - Tổ chức các hoạt động truyền thông về giáo dục bằng NNNK cho HSKT
- 3.2. Đối với giáo viên:** Cùng cố, ôn luyện kiến thức môn Toán và môn Tiếng Việt cho HSKT thông qua NNNK và các Video bài giảng môn Toán, môn Tiếng Việt trong và ngoài giờ học.

3.3. Đối với nhân viên hỗ trợ: hướng dẫn, hỗ trợ HSKT học NNKH và học môn Toán, Tiếng Việt qua Video bài giảng môn Toán, môn Tiếng Việt trong và ngoài giờ học.

3.4. Đối với người lớn điếc: hỗ trợ giáo viên, nhân viên, học sinh học và sử dụng NNKH (ở trường); hỗ trợ phụ huynh và HSKT học và sử dụng NNKH (ở trường và ở nhà).

3.5. Đối với phụ huynh: hỗ trợ, tạo môi trường cho HSKT học và sử dụng NNKH; hỗ trợ HSKT học môn Toán, môn Tiếng Việt ở nhà qua Video bài giảng môn Toán, môn Tiếng Việt, tăng cường vốn từ NNKH và khả năng sử dụng NNKH với HSKT.

4. Kinh phí

- Vốn viện trợ không hoàn lại được phân bổ như trong Thỏa thuận đã ký với Sở GD&ĐT.
- Chi tiêu tài chính thực hiện theo hướng dẫn số 1450/QLCDA-KHTC, ngày 10/11/2020 của Ban QLCD, Bộ GD&ĐT

5. Khung kẽm hoạch hoạt động chuyên môn

TT	Nội dung hoạt động	Sản phẩm hoạt động	Người thực hiện	Kinh phí	Tiến độ thực hiện theo học kỳ	
					Học kỳ I	Học kỳ II
01	<p>Giáo viên, nhân viên, người lớn điếc hỗ trợ học sinh khiếm thính</p> <p>Nội dung hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ học NNKH thông qua danh mục NNKH - Củng cố, ôn luyện môn Toán và môn Tiếng Việt thông qua học liệu của DA (Video bài giảng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiết, số buổi giáo viên, nhân viên, người lớn điếc hỗ trợ học sinh trong giờ chính khóa. - Số tiết, số buổi Giáo viên, nhân viên, người lớn điếc hỗ trợ học sinh ngoài giờ chính khóa. - Số giờ hỗ trợ học theo cá nhân/theo nhóm. 	Trường/Trung tâm, giáo viên, nhân viên, người lớn điếc, phụ huynh, học sinh khiếm thính	Không quá 30% kinh phí chi cho phụ cấp giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo viên		
02	<p>Khen thưởng, hỗ trợ trực tiếp truyền thông dạy và học ngôn ngữ ký hiệu:</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ, bằng khen, quà tặng khích lệ cho HSKT có nhiều cố gắng và đạt kết quả học tập tốt - Chứng chỉ, bằng khen, quà tặng khích lệ cho Cán bộ, giáo viên/nhân viên/người điếc có thành tích nổi bật trong quá trình giảng dạy và hỗ trợ HSKT. - Chứng chỉ, bằng khen, quà tặng khích lệ cho Cán bộ, giáo viên/nhân viên/người điếc có thành tích nổi bật trong quá trình hoạt động truyền thông nhằm nâng cao/thay đổi nhận thức của gia đình, nhà trường, cộng đồng về trẻ khiếm thính/diếc và NNKH tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số học sinh được khen thưởng - Số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lớn điếc được khen thưởng 	Trường/Trung tâm, học sinh, giáo viên, nhân viên hỗ trợ, người lớn điếc	Không quá 10% kinh phí chi cho mục khen thưởng		

TT	Nội dung hoạt động	Sản phẩm hoạt động	Người thực hiện	Kinh phí	Tiến độ thực hiện theo học kỳ	
					Học kỳ I	Học kỳ II
03	<p>Tổ chức Hội nghị chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm:</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội nghị chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy/hỗ trợ HSKT; nâng cao khả năng sử dụng NNKH cho HSKT cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh và HSKT - Tổ chức chuyên đề phát triển NNKH cho HSKT; giảng dạy/hỗ trợ HSKT học môn Toán và môn Tiếng Việt bằng NNKH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lần tổ chức hội nghị chia sẻ kinh nghiệm (số người tham gia, các hoạt động liên quan tổ chức hội nghị,...). - Số lần tổ chức chuyên đề (số người tham gia, các hoạt động liên quan tổ chức hội nghị,...). 	Trường/Trung tâm, học sinh, giáo viên, nhân viên hỗ trợ, người lớn điếc, phụ huynh	Không quá 10% kinh phí, nên sử dụng kết hợp cơ sở vật chất hiện có của nhà trường		
04	<p>Hỗ trợ internet cho hoạt động dạy và học</p> <p>Hỗ trợ trả phí truy cập Internet, Dcom3G</p>	Theo thực tế và hóa đơn của đơn vị cung cấp dịch vụ (cho đơn vị chưa lắp đặt mạng, tại các điểm trường,...).	Trường/Trung tâm	Khoản chi này có tính chất hỗ trợ tăng cường thêm chất lượng kết nối internet, không thay thế kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị		
05	<p>Hỗ trợ hoạt động sinh hoạt của câu lạc bộ người điếc tại địa phương</p> <p>Nội dung hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn nhóm người điếc ổn định tổ chức, bầu ra người đại diện - Hướng dẫn xây dựng kế hoạch hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lần, số người tổ chức sinh hoạt, câu lạc bộ chia sẻ kinh nghiệm của người điếc tại địa phương - Số giờ phụ đạo HSKT tại nhà 	Trường/Trung tâm, người lớn điếc	Không quá 20% tổng kinh phí dự kiến nhận được.		

TT	Nội dung hoạt động	Sản phẩm hoạt động	Người thực hiện	Kinh phí	Tiến độ thực hiện theo học kỳ	
					Học kỳ I	Học kỳ II
	động, tổ chức hoạt động, nhằm biết cách phối hợp và hỗ trợ, phụ đạo HSKT và cha mẹ HSKT học NNKH hiệu quả nhất - Phát tài liệu có nội dung liên quan để người điếc tham khảo thêm - Tổ chức các hội thảo, tập huấn, sinh hoạt nhóm tại trung tâm/trường					
06	<i>Mua sắm thiết bị: Máy tính, máy chiếu, màn chiếu, máy tính bảng, máy chiếu vật thể, ổ cứng di động, USB</i>	Theo thực tế thiết bị cần thiết phục vụ dạy học thông qua NNKH	Trường/Trung tâm	Không quá 30%, kinh phí nhận được		

Nơi nhận:

- a) Sở/phòng
- b) Lưu

....., ngày tháng năm 2020

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

